BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 9004 /BNNMT-MT V/v xử lý kiến nghị của các địa phương theo đề nghị của Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội	*Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2026*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhận được Công văn số 5989/VPCP-QHĐP ngày 24/6/2026 của Văn phòng Chính phủ về việc xử lý kiến nghị của các địa phương tại buổi làm việc của Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội với một số địa phương giám sát về việc triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế, tài chính gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng 02 con số kết hợp giám sát một số dự án quan trọng quốc gia trong lĩnh vực giao thông. Đối với phản ánh về khó khăn, vướng mắc của các địa phương về thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), Bộ Nông nghiệp và Môi trường (NN&MT) có ý kiến như sau:

1. Đối với kiến nghị cải cách, đơn giản hóa, tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương giải quyết thủ tục hành chính về đánh giá tác động môi trường

Quán triệt nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, trong thời gian vừa qua, Bộ NN&MT đã chủ động nghiên cứu, đề xuất phương án cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính (TTHC) về môi trường, trong đó có ĐTM. Đặc biệt, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ NN&MT, trong đó các quy định về ĐTM đã cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp, phân quyền như sau:

a) Về cắt giảm đối tượng phải thực hiện ĐTM

Hiện nay, Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP quy định chỉ yêu cầu 07 loại đối tượng phải thực hiện ĐTM, bao gồm: (i) Dự án đầu tư nhà máy điện hạt nhân; dự án lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu; (ii) Dự án đầu tư có cấu phần xây dựng sử dụng đất, đất có mặt nước hoặc có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất, đất có mặt nước của một trong các khu vực nhạy cảm về môi trường; (iii) Dự án đầu tư có hoạt động lấn biển; (iv) Dự án đầu tư có cấu phần xây dựng với quy mô sử dụng đất, đất có mặt nước từ 50 ha trở lên hoặc quy mô sử dụng khu vực biển từ 10 ha trở lên; (v) Dự án đầu tư khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản; (vi) Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có sử dụng chung hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp khác; (vii) Dự án đầu tư thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với công suất lớn (xác định theo Phụ lục II của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định

chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026) và không thuộc đối tượng phải cấp giấy phép môi trường (GPMT).

Nghị quyết cũng quy định rõ 09 nhóm dự án không phải thực hiện ĐTM sau đây: (i) Dự án đầu tư không phải thực hiện ĐTM theo quy định của luật, nghị quyết của Quốc hội; (ii) Dự án đầu tư công khẩn cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư công; (iii) Dự án đầu tư trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đã được phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM hoặc cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp; (iv) Dự án khai thác dầu thô, khí đốt tự nhiên; (v) Dự án đầu tư xây dựng công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm bảo trì, duy tu bảo đảm an toàn giao thông tại khu vực nhạy cảm về môi trường; (vi) Dự án đầu tư xây dựng công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt chỉ có một hoặc các mục tiêu: phục vụ quản lý, bảo vệ rừng; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; phòng cháy, chữa cháy rừng; lâm sinh tại khu vực nhạy cảm về môi trường; (vii) Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp; (viii) Dự án đầu tư phát triển rừng, lâm sinh theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp; (ix) Dự án đầu tư nuôi trồng thủy sản không theo phương pháp thâm canh, bán thâm canh theo quy định của pháp luật về thủy sản.

Với phương án cắt giảm đối tượng ĐTM này, Bộ NN&MT ước tính sẽ giảm trên 90% so với quy định của Luật BVMT 2020 tại thời điểm Luật có hiệu lực. Sau khi cắt giảm, đa phần các đối tượng sẽ thực hiện cấp GPMT (đa số tại địa phương, Bộ chỉ cấp phép cho dự án xử lý chất thải nguy hại liên tỉnh hoặc nhập khẩu phế liệu) hoặc chỉ cần đăng ký môi trường tại địa phương (không phải TTHC) trước khi triển khai.

b) Về đẩy mạnh phân quyền cho địa phương

Theo Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP, Bộ NN&MT chỉ thẩm định báo cáo ĐTM đối với: (i) Dự án đầu tư nhà máy điện hạt nhân; (ii) Dự án đầu tư có cấu phần xây dựng *được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư* có sử dụng đất, đất có mặt nước hoặc có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất, đất có mặt nước của khu vực nhạy cảm về môi trường; (iii) Dự án đầu tư có cấu phần xây dựng với quy mô sử dụng đất, đất có mặt nước từ 300 ha trở lên hoặc quy mô sử dụng khu vực biển từ 60 ha trở lên, *trừ dự án đầu tư công, dự án thủy điện không thuộc thẩm quyền quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ* và (iv) Dự án đầu tư khai thác khoáng sản nhóm I, đồng thời thuộc thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản của Bộ theo quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản. Các đối tượng phải thực hiện ĐTM còn lại đều thực hiện ĐTM tại địa phương.

Với phương án phân quyền nêu trên, nếu tính cho cả tỷ lệ phân cấp, phân quyền đã thực hiện theo Luật số 146/2025/QH15, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Nghị định số 48/2026/NĐ-CP thì kết quả phân cấp, phân quyền cho địa phương hiện đạt khoảng 96%.

c) Về cắt giảm thời gian, đơn giản hóa thành phần hồ sơ ĐTM

Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP đã cắt giảm thời gian thẩm định báo cáo ĐTM và đơn giản hóa thành phần hồ sơ như sau:

(i) Cắt giảm thời gian thẩm định báo cáo ĐTM, cụ thể: giảm từ 45 xuống còn 30 ngày đối với trường hợp cơ quan Trung ương giải quyết, giảm từ 30 xuống còn 20 ngày đối với địa phương giải quyết, đối với dự án đầu tư công đặc biệt không quá 10 ngày.

(ii) Cắt giảm thành phần hồ sơ ĐTM, cụ thể: không yêu cầu nộp báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi, không yêu cầu phải có dự thảo bản vẽ thiết kế cơ sở hoặc thiết kế bản vẽ thi công các công trình xử lý chất thải, không yêu cầu bản sao kết quả phân tích mẫu môi trường trong tài liệu báo cáo ĐTM.

Bên cạnh đó, Bộ đã chủ động ban hành Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 để cắt giảm, đơn giản hoá nội dung báo cáo ĐTM như sau: Không yêu cầu các nội dung có liên quan đến dự án đầu tư thứ cấp trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trong toàn bộ nội dung của báo cáo ĐTM; đơn giản hóa nội dung về mô tả xuất xứ dự án tại phần Mở đầu; cắt giảm, đơn giản hóa nội dung liên quan đến điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội phục vụ ĐTM của dự án, cụ thể: Chỉ yêu cầu chủ dự án mô tả tổng quan điều kiện tự nhiên có tính đặc trưng của khu vực thực hiện dự án (theo đó, chủ dự án không phải thu thập, tổng hợp số liệu khí tượng, thủy văn 03 năm gần nhất như trước đây); chỉ yêu cầu thông tin về các đối tượng bị chiếm dụng đất, đất có mặt nước, khu vực biển trong phạm vi dự án hoặc có sinh kế bị ảnh hưởng bởi dự án đối với điều kiện kinh tế - xã hội; cắt giảm, đơn giản hóa nội dung liên quan đến hiện trạng môi trường và đa dạng sinh học khu vực thực hiện dự án, cụ thể: Không yêu cầu chủ dự án phải lấy mẫu phân tích hiện trạng môi trường, đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học mà có thể thu thập, tổng hợp dữ liệu từ các nguồn thông tin chính thống, tin cậy để làm cơ sở ĐTM; không yêu cầu phải đánh giá sự phù hợp của địa điểm thực hiện dự án đối với trường hợp đã thực hiện đánh giá sơ bộ tác động môi trường.

2. Đối với đề xuất quy định việc ủy quyền thẩm định báo cáo ĐTM của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho cơ quan chuyên môn trực thuộc

Trong thời gian vừa qua, theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân nhiều tỉnh, thành phố (như: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Bắc Ninh, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Tây Ninh,…) đã ủy quyền việc giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường (bao gồm việc tổ chức thẩm định báo cáo ĐTM trên địa bàn) cho các cơ quan chuyên môn trực thuộc. Do đó, đối với đề xuất này, Bộ NN&MT nhận thấy hoàn toàn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, không phải quy định trong pháp luật về bảo vệ môi trường và không ghi nhận có phát sinh vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường gửi quý Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quan tâm chỉ đạo thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị thông tin đến Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTgCP Hồ Quốc Dũng (để báo cáo);
- Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng (để báo cáo);
- Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ NN&MT;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, MT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Lê Công Thành